TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông TCCN, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Khóa 2018 - 2022, Khóa 2018-K/K-T11.2025, Lớp 18542SP2, Mã TC: TN18542

Kèm theo Quyết định số: 4488 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **134**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	18542052	Nguyễn Hữu	Cảnh		29/08/2000	18542SP2	136	6.29	Trung Bình

Danh sách gồm: 01 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ may

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC09SP3C, Mã TC: TN22LC0

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22609001	Trần Thị Ngọc	Điệp	Nữ	19/06/1988	22LC09SP3C	150	8.72	Giỏi
2	22809002	Phan Thanh	Hằng	Nữ	15/10/1980	22LC09SP3C	150	7.71	Khá
3	22809004	Đỗ Thị Mỹ	Hoàng	Nữ	03/11/1985	22LC09SP3C	150	7.48	Khá
4	22609007	Trần Nguyễn Minh	Khánh	Nữ	06/02/2000	22LC09SP3C	150	8.19	Giỏi
5	22809007	Nguyễn Hoàng	Lan	Nữ	04/10/2001	22LC09SP3C	150	7.6	Khá
6	22809008	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	03/09/1980	22LC09SP3C	150	7.66	Khá
7	22609010	Lê Thị Kim	Ngọc	Nữ	20/05/2000	22LC09SP3C	150	8.29	Giỏi
8	22609011	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	19/03/2001	22LC09SP3C	150	8.31	Giỏi
9	22609002	Trần Huỳnh Mai	Nguyên	Nữ	04/02/1998	22LC09SP3C	150	8.03	Giỏi
10	22609023	Bạch Thị	Phụng	Nữ	22/05/1995	22LC09SP3C	150	7.74	Khá
11	22809011	Huỳnh Văn	Tấn		21/01/1975	22LC09SP3C	150	7.84	Khá
12	22609016	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	21/10/1999	22LC09SP3C	150	8.29	Giỏi
13	22609014	Phùng Thị Thủy	Tiên	Nữ	28/10/1991	22LC09SP3C	150	7.58	Khá

Danh sách gồm: 13 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ thông tin

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC10DN2, Mã TC: TN22LC1

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22810004	Từ Nguyễn Minh	Đăng		04/08/2001	22LC10DN2	150	7.62	Khá
2	22810015	Phạm Hoàng	Quân		26/12/2000	22LC10DN2	150	7.28	Khá
3	22810020	Phạm Thị Phương	Thanh	Nữ	19/12/2002	22LC10DN2	150	7.91	Khá
4	22810023	Phan Minh	Trí		11/08/2002	22LC10DN2	150	7.62	Khá

Danh sách gồm: 04 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ thông tin

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC10LTT3, Mã TC: TN22LC1

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22810055	Lâm Gia	Bảo		13/10/2001	22LC10LTT3	150	7.31	Khá
2	22810056	Trần Trịnh Quốc	Bảo		15/11/2002	22LC10LTT3	150	7.11	Khá
3	22810057	Huỳnh Minh	Đạo		24/10/2002	22LC10LTT3	150	6.78	Khá
4	22810059	Phan Minh	Hiếu		11/08/2001	22LC10LTT3	150	7.18	Khá
5	22810075	Nguyễn Ngọc	Khê		01/04/1996	22LC10LTT3	150	7.36	Khá
6	22810065	Trần Đình	Lộc		16/04/2001	22LC10LTT3	150	7.12	Khá
7	22810076	Huỳnh Thị Diễm	My	Nữ	10/11/1999	22LC10LTT3	150	7.28	Khá
8	22810077	Đặng Văn	Nghi		07/10/1999	22LC10LTT3	150	7.52	Khá
9	22810069	Nguyễn Minh	Tân		28/02/2001	22LC10LTT3	150	7.04	Khá
10	22810079	Trần Thanh	Tuấn		13/01/2000	22LC10LTT3	150	7.18	Khá

Danh sách gồm: 10 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ thông tin

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC10SP3, Mã TC: TN22LC1

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22810031	Đỗ Lê Ngọc	Diễm	Nữ	05/12/1997	22LC10SP3	150	8.26	Giỏi
2	22810036	Trần Thị Mỹ	Huệ	Nữ	02/08/1999	22LC10SP3	150	7.9	Khá
3	22810041	Nguyễn Quốc	Khánh		06/09/1984	22LC10SP3	150	8.4	Giỏi
4	22810040	Phạm Huỳnh Diễm	Kiều	Nữ	09/10/1995	22LC10SP3	150	8.03	Giỏi
5	22810043	Nguyễn Hữu	Phong		25/11/2000	22LC10SP3	150	7.71	Khá
6	22610003	Nguyễn Minh	Phương		25/11/1999	22LC10SP3	150	7.59	Khá
7	22810045	Võ Hữu	Phước		10/08/1998	22LC10SP3	150	6.81	Khá
8	22810050	Trần Minh	Thành		06/12/2000	22LC10SP3	150	7.86	Khá
9	22610005	Đoàn Văn	Thiện		29/04/2001	22LC10SP3	150	7.44	Khá
10	22610006	Nguyễn Đức	Trọng		12/06/1997	22LC10SP3	150	7.55	Khá
11	22810049	Phạm Minh	Tuyến		22/10/2000	22LC10SP3	150	7.54	Khá
12	22810052	Lê Ông Thanh	Vân	Nữ	29/06/1997	22LC10SP3	150	7.91	Khá

Danh sách gồm: 12 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC42DN2, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **152**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22842013	Lưu Mạnh	Đạt		13/10/1998	22LC42DN2	152	7.34	Khá
2	22842023	Trần Minh	Khang		01/04/2002	22LC42DN2	152	7.38	Khá
3	22842025	Trần Nam	Khánh		24/03/2002	22LC42DN2	152	7.16	Khá
4	22842033	Đinh Tấn	Phát		14/08/2002	22LC42DN2	152	6.78	Khá
5	22842036	Hứa Tấn	Tài		19/04/2001	22LC42DN2	152	6.33	Trung bình
6	22842037	Lê Thành	Tâm		29/04/2002	22LC42DN2	152	6.6	Khá
7	22642007	Trần Minh	Triết		25/08/2001	22LC42DN2	152	6.69	Khá
8	22842040	Vũ Anh	Tuấn		19/10/1998	22LC42DN2	152	7.21	Khá
9	22842042	Đào Duy	Tùng		16/12/2002	22LC42DN2	152	6.86	Khá

Danh sách gồm: 09 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC42DN3, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **152**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22842181	Trần Mạnh	Cường		21/01/2001	22LC42DN3	152	6.92	Khá
2	22842185	Nguyễn Vương Minh	Đại		24/08/2002	22LC42DN3	152	6.99	Khá
3	22842186	Nguyễn Ngọc	Đức		06/11/2002	22LC42DN3	152	6.73	Khá
4	22842188	Võ Khải	Hoàn		07/11/2003	22LC42DN3	152	6.9	Khá
5	22842192	Đào Ngọc Đăng	Khoa		25/10/2003	22LC42DN3	152	7.49	Khá
6	22842193	Mai	Lâm		01/08/1989	22LC42DN3	152	7.66	Khá
7	22842196	Nguyễn Lý Hoàn	Luật		18/06/2003	22LC42DN3	152	6.26	Trung bình
8	22842197	Nguyễn Trung	Nhân		09/10/2003	22LC42DN3	152	7.24	Khá
9	22842198	Đoàn Ngọc	Phúc		24/03/2003	22LC42DN3	152	6.6	Khá
10	22842200	Trần Minh	Phương		01/10/1993	22LC42DN3	152	7.48	Khá
11	22842203	Trần Anh	Quốc		13/09/2000	22LC42DN3	152	6.76	Khá
12	22842210	Thạch Chane	Thia		30/08/2001	22LC42DN3	152	7.57	Khá
13	22842205	Nguyễn Kha	Tiến		02/03/1998	22LC42DN3	152	7.8	Khá
14	22842207	Vũ Anh	Tuấn		15/10/2001	22LC42DN3	152	7.31	Khá

Danh sách gồm: 14 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC42LTT3, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **152**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22842219	Lê Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	14/01/2001	22LC42LTT3	152	7.62	Khá
2	22842220	Mai Văn	Hiền		16/05/1998	22LC42LTT3	152	7.29	Khá
3	22842221	Ông Quốc	Hòa		09/11/2001	22LC42LTT3	152	7.35	Khá
4	22842223	Nguyễn Đức	Huy		02/06/2001	22LC42LTT3	152	7.72	Khá
5	22842224	Đỗ Duy	Khiêm		01/08/1998	22LC42LTT3	152	7.55	Khá
6	22842228	Bùi Đình	Nam		18/08/1997	22LC42LTT3	152	7.57	Khá
7	22642078	Phan Trọng	Nghĩa		08/08/1994	22LC42LTT3	152	8.02	Giỏi
8	22842230	Trần Thị Mỹ	Oanh	Nữ	29/08/1999	22LC42LTT3	152	8.11	Giỏi
9	22642080	Lê Nguyễn Trường	Sơn		25/09/1994	22LC42LTT3	152	8.08	Giỏi
10	22842235	Huỳnh Ngọc	Tân		21/02/2001	22LC42LTT3	152	7.61	Khá
11	22842242	Nguyễn Phương	Trung		17/10/2001	22LC42LTT3	152	7.53	Khá
12	22842243	Võ Trần Quốc	Việt		10/01/1998	22LC42LTT3	152	7.97	Khá
13	22842244	Nhữ Đình	Vinh		09/01/2000	22LC42LTT3	152	7.6	Khá
14	22642084	Nguyễn Thị Phi	Yến	Nữ	29/01/1998	22LC42LTT3	152	8.32	Giỏi

Danh sách gồm: 14 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC42SP2C, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **152**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22642009	Bùi Châu	Đức		08/12/2000	22LC42SP2C	152	6.89	Khá
2	22642010	Lê Kim	Hàng		12/03/1998	22LC42SP2C	152	6.33	Trung bình
3	22642033	Lê Minh	Trường		05/07/1999	22LC42SP2C	152	7.31	Khá

Danh sách gồm: 03 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC42SP2L, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **152**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22842071	Nguyễn Tiến	Hải		26/11/1999	22LC42SP2L	152	7.35	Khá
2	22842087	Nguyễn Hoàng	Phi		29/03/2000	22LC42SP2L	152	6.96	Khá
3	22842105	Lê Minh	Thái		20/03/2000	22LC42SP2L	152	6.9	Khá

Danh sách gồm: 03 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC42SP3C, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **152**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22642045	Trần Công	Dương		08/03/2001	22LC42SP3C	152	7.38	Khá
2	22642049	Lê Hoàng	Hải		07/05/1997	22LC42SP3C	152	8.15	Giỏi
3	22642055	Mai Tuấn	Kiệt		22/08/2001	22LC42SP3C	152	7.18	Khá
4	22642057	Nguyễn Phước	Lâm		14/02/2000	22LC42SP3C	152	7.34	Khá
5	22642062	Võ Quang	Phát		13/01/2001	22LC42SP3C	152	7.19	Khá
6	22642061	Vũ Thành	Phát		17/12/2001	22LC42SP3C	152	7.45	Khá
7	22642072	Nguyễn Minh	Thuận		11/10/2001	22LC42SP3C	152	7.47	Khá
8	22642073	Hồ Phúc	Thượng		16/04/2001	22LC42SP3C	152	7.13	Khá
9	22642068	Quảng Đại	Tiên		14/11/2000	22LC42SP3C	152	7.13	Khá
10	22642074	Võ Duy	Trọng		09/04/2001	22LC42SP3C	152	7.11	Khá

Danh sách gồm: 10 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC42SP3L, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **152**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22842119	Nguyễn Gia	Bảo		27/12/1999	22LC42SP3L	152	7.32	Khá
2	22842122	Nguyễn Minh	Cường		06/03/2000	22LC42SP3L	152	7.15	Khá
3	22842128	Lê Hoàng	Huy		19/05/2000	22LC42SP3L	152	6.94	Khá
4	22842132	Bùi Đoàn Quang	Khải		25/01/2000	22LC42SP3L	152	6.98	Khá
5	22842139	Lại Hùng	Minh		02/03/2000	22LC42SP3L	152	6.48	Trung bình
6	22842147	Lê Nguyễn Chúc Mai Ngọc	Quốc		16/12/2000	22LC42SP3L	152	6.51	Khá
7	22842148	Cao Ngọc	Sơn		20/03/2001	22LC42SP3L	152	6.89	Khá
8	22842161	Lê Đình	Thìn		20/01/2001	22LC42SP3L	152	6.37	Trung bình
9	22842162	Trần Công	Thịnh		15/06/1998	22LC42SP3L	152	6.62	Khá
10	22842151	Đỗ Quang	Tính		09/02/1997	22LC42SP3L	152	6.72	Khá
11	22842166	Nguyễn Quốc	Trọng		17/03/2001	22LC42SP3L	152	6.67	Khá
12	22842173	Dương Văn	Út		05/12/2001	22LC42SP3L	152	6.77	Khá
13	22842177	Phạm Anh	Vũ		08/03/2000	22LC42SP3L	152	6.58	Khá
14	22842179	Nguyễn Ken	Win		17/04/2000	22LC42SP3L	152	6.57	Khá

Danh sách gồm: 14 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ chế tạo máy

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC43DN2, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22843014	Phạm Trung	Hiếu		18/02/2002	22LC43DN2	150	7.53	Khá
2	22843038	Vũ Thiện	Tiến		28/09/1997	22LC43DN2	150	7.15	Khá
3	22843045	Đoàn Mạnh	Trường		24/09/1997	22LC43DN2	150	7.11	Khá

Danh sách gồm: 03 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ chế tạo máy

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC43DN3, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22843162	Đỗ Thái	Hòa		06/04/2000	22LC43DN3	150	7.23	Khá
2	22843180	Trương Nhật	Thành		03/03/2003	22LC43DN3	150	7.12	Khá
3	22843182	Nguyễn Mai Phước	Thọ		05/07/2000	22LC43DN3	150	7.49	Khá
4	22843185	Nguyễn Thị Xuân	Thương	Nữ	10/07/1999	22LC43DN3	150	8.35	Giỏi

Danh sách gồm: 04 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ chế tạo máy

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC43SP2C, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22643006	Hoàng Anh	Dũng		04/12/2001	22LC43SP2C	150	7.78	Khá
2	22643017	Tạ Văn	Nghĩa		25/07/1997	22LC43SP2C	150	7.91	Khá

Danh sách gồm: 02 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ chế tạo máy

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC43SP2L, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22843050	Lương Thanh	Cao		29/11/1999	22LC43SP2L	150	7.12	Khá
2	22843049	Nguyễn Hữu	Cảnh		16/10/2000	22LC43SP2L	150	6.84	Khá
3	22843054	Lâm Nhật	Duy		31/05/1997	22LC43SP2L	150	7.06	Khá
4	22843057	Nguyễn Đỗ Thành	Đạt		25/08/1999	22LC43SP2L	150	7.08	Khá
5	22843068	Trần Gia	Khang		29/11/2000	22LC43SP2L	150	7.42	Khá
6	22843072	Phạm Khắc	Lễ		01/08/1999	22LC43SP2L	150	6.69	Khá
7	22843074	Dương Bảo	Long		09/12/1994	22LC43SP2L	150	7.19	Khá
8	22843096	Đặng Tân	Thời		14/12/2000	22LC43SP2L	150	6.78	Khá
9	22843086	Lê Phan Thanh	Tú		13/03/2000	22LC43SP2L	150	7.36	Khá
10	22843087	Trương Thành Thanh	Tú		03/11/1997	22LC43SP2L	150	6.44	Trung bình
11	22843103	Nguyễn Xuân	Vũ		01/06/1997	22LC43SP2L	150	7.22	Khá

Danh sách gồm: 11 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ chế tạo máy

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC43SP3C, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22643037	Bùi Văn Thế	Bảo		25/09/2001	22LC43SP3C	150	7.02	Khá
2	22643041	Nguyễn Văn Phong	Chương		08/05/2001	22LC43SP3C	150	7.31	Khá
3	22643070	Trần Tiến	Đạt		26/09/1998	22LC43SP3C	150	7.58	Khá
4	22643048	Trương Quang	Huy		09/12/2001	22LC43SP3C	150	7.25	Khá
5	22643051	Đặng Trung	Kiên		04/01/2000	22LC43SP3C	150	7.01	Khá
6	22643054	Hứa Minh	Luân		04/05/2001	22LC43SP3C	150	6.93	Khá
7	22643058	Hồ Thanh	Phong		27/05/2001	22LC43SP3C	150	7.07	Khá
8	22643060	Huỳnh Thanh	Quân		01/02/1995	22LC43SP3C	150	7.98	Khá
9	22643064	Nguyễn Xuân	Thanh		05/03/2001	22LC43SP3C	150	7.42	Khá
10	22643065	Trần Công	Thành		12/05/1995	22LC43SP3C	150	7.57	Khá
11	22643066	Nguyễn Ngọc	Thiên		11/06/2001	22LC43SP3C	150	6.94	Khá

Danh sách gồm: 11 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ chế tạo máy

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC43SP3L, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22843106	Nguyễn Đức	Bảo		27/09/2000	22LC43SP3L	150	8.16	Giỏi
2	22843107	Lê Sỹ	Bình		26/10/2000	22LC43SP3L	150	7.02	Khá
3	22843189	Võ Sĩ	Cồ		10/07/2001	22LC43SP3L	150	7.18	Khá
4	22843113	Quãng Quốc Phát	Đạt		22/10/2000	22LC43SP3L	150	7.11	Khá
5	22843118	Trần Long	Hồ		07/10/1996	22LC43SP3L	150	7.14	Khá
6	22843209	Ngô Thanh Bảo	Long		28/04/2000	22LC43SP3L	150	7.26	Khá
7	22843126	Phan Minh	Lộc		16/12/2000	22LC43SP3L	150	7.44	Khá
8	22843134	Nguyễn Thanh	Phương		07/12/2001	22LC43SP3L	150	7.28	Khá
9	22843133	Lê Hồng	Phước		02/02/2000	22LC43SP3L	150	8.08	Giỏi
10	22843215	Đỗ Huỳnh Minh	Quang		25/10/2000	22LC43SP3L	150	7.78	Khá
11	22843137	Nguyễn Xuân	Quang		12/02/2000	22LC43SP3L	150	7.23	Khá
12	22843141	Nguyễn Chi	Tiến		04/10/2001	22LC43SP3L	150	7.41	Khá
13	22843147	Huỳnh Minh	Trung		15/09/2001	22LC43SP3L	150	7.06	Khá
14	22843148	Lê Quang	Trung		02/01/2001	22LC43SP3L	150	7.47	Khá
15	22843149	Đoàn Khang	Trường		07/11/2000	22LC43SP3L	150	7.02	Khá
16	22843151	Lê Quang	Trường		24/03/2001	22LC43SP3L	150	7.01	Khá
17	22843143	Phan Kim	Tuyền	Nữ	28/10/2000	22LC43SP3L	150	6.71	Khá
18	22843152	Nguyễn Hoài	Vũ		20/10/1997	22LC43SP3L	150	7.45	Khá

Danh sách gồm: 18 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC45DN2, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22845003	Nguyễn Hoành Minh	Đức		22/11/2002	22LC45DN2	150	6.75	Khá
2	22845005	Phạm Lê Huy	Hoàng		24/09/1998	22LC45DN2	150	6.51	Khá
3	22845009	Nguyễn Huy	Quốc		12/08/2000	22LC45DN2	150	6.77	Khá

Danh sách gồm: 03 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC45DN3, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22845139	Lê Quang	Điền		29/12/2003	22LC45DN3	150	7.01	Khá
2	22845143	Phạm Duy	Hưng		04/12/2001	22LC45DN3	150	6.81	Khá
3	22845213	Nguyễn Bật	Thành		17/07/2003	22LC45DN3	150	7.02	Khá

Danh sách gồm: 03 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC45LTT3, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22845157	Võ Văn	Bình		02/12/1999	22LC45LTT3	150	7.77	Khá
2	22845179	Đỗ Hoàng	Long		06/04/2002	22LC45LTT3	150	7.07	Khá
3	22645031	Nguyễn Hồng	Sơn		06/12/1998	22LC45LTT3	150	7.28	Khá
4	22845197	Nguyễn Văn	Tân		26/06/2001	22LC45LTT3	150	6.96	Khá
5	22845199	Phạm Năng	Tĩnh		03/02/1999	22LC45LTT3	150	7.02	Khá

Danh sách gồm: 05 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC45SP2L, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22845033	Nại Thành	Đề		22/03/1999	22LC45SP2L	150	7.28	Khá
2	22845045	Đoàn Tuấn	Kiệt		02/12/1998	22LC45SP2L	150	7.23	Khá
3	22845075	Huỳnh Đức	Thuận		05/08/2000	22LC45SP2L	150	6.94	Khá
4	22845079	Phạm Quốc	Vĩ		08/03/2000	22LC45SP2L	150	7.04	Khá

Danh sách gồm: 04 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC45SP3, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22845080	Nguyễn Hoài	Bảo		05/09/2001	22LC45SP3	150	7.25	Khá
2	22845085	Nguyễn Thị Anh	Đào	Nữ	25/09/1999	22LC45SP3	150	6.52	Khá
3	22845086	Phạm Quốc	Đạt		14/11/2000	22LC45SP3	150	7.23	Khá
4	22645017	Phan Đình	Hải		01/12/1991	22LC45SP3	150	7.38	Khá
5	22845096	Hồ Minh	Huy		08/11/2000	22LC45SP3	150	6.21	Trung bình
6	22845097	Trịnh Gia	Huy		11/10/2000	22LC45SP3	150	7.31	Khá
7	22845101	Đặng Quốc	Kiệt		16/09/1999	22LC45SP3	150	7.64	Khá
8	22845105	Nguyễn Phạm Thành	Long		10/05/1999	22LC45SP3	150	6.79	Khá
9	22845108	Phan Hữu	Lực		17/03/2001	22LC45SP3	150	7.32	Khá
10	22645019	Bùi Hữu Phương	Nam		27/02/2001	22LC45SP3	150	7.33	Khá
11	22845110	Lê	Ni		26/05/2001	22LC45SP3	150	6.54	Khá
12	22645021	Cao Như	Quỳnh		05/04/1998	22LC45SP3	150	6.8	Khá
13	22845120	Võ Mạnh	Quỳnh		24/04/2001	22LC45SP3	150	6.98	Khá
14	22645022	Nguyễn Tấn	Tài		20/03/2000	22LC45SP3	150	7.64	Khá
15	22845122	Đặng Ngọc Duy	Tân		02/10/1998	22LC45SP3	150	6.76	Khá
16	22845130	Huỳnh Tấn	Thành		21/12/1997	22LC45SP3	150	6.87	Khá
17	22645025	Trần Đức	Thi		13/09/2001	22LC45SP3	150	7.37	Khá
18	22845128	Nguyễn Đình	Tuấn		10/10/1993	22LC45SP3	150	7.38	Khá
19	22845127	Đặng Huỳnh Anh	Tú		31/05/1996	22LC45SP3	150	6.56	Khá

Danh sách gồm: 19 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC46SP3C, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22646004	Nguyễn Ngọc	Danh		10/09/1998	22LC46SP3C	150	7.59	Khá
2	22646010	Nguyễn Văn	Hậu		26/05/2001	22LC46SP3C	150	6.6	Khá
3	22646012	Nguyễn Đình	Học		30/01/2001	22LC46SP3C	150	6.99	Khá
4	22646014	Nguyễn Hoàng	Hưng		04/12/2000	22LC46SP3C	150	7.17	Khá
5	22646016	Nguyễn Văn	Khoa		03/03/1995	22LC46SP3C	150	6.68	Khá
6	22646017	Nguyễn Đình	Khôi		23/01/2000	22LC46SP3C	150	6.39	Trung bình
7	22646020	Lưu Cương	Lĩnh		24/10/2000	22LC46SP3C	150	6.83	Khá
8	22646025	Hoàng Công	Minh		10/08/1997	22LC46SP3C	150	7.59	Khá
9	22646026	Phạm Ngọc	Minh		31/12/2000	22LC46SP3C	150	6.87	Khá
10	22646030	Nguyễn Văn	Nghĩa		17/12/1996	22LC46SP3C	150	7.71	Khá
11	22646029	Nguyễn Quỳnh Trung	Nghị		18/09/2001	22LC46SP3C	150	8.09	Giỏi
12	22646039	Trần Mạnh	Tài		13/03/1993	22LC46SP3C	150	7.2	Khá
13	22646044	Lý Tất	Thành		15/01/1998	22LC46SP3C	150	7.06	Khá
14	22646048	Thân Quốc	Trình		16/08/1999	22LC46SP3C	150	6.9	Khá
15	22646047	Lê Minh	Trí		09/12/2001	22LC46SP3C	150	6.57	Khá
16	22646049	Nguyễn Trí	Trọng		30/05/2001	22LC46SP3C	150	6.52	Khá
17	22646041	Phan Quang	Tuấn		01/05/1981	22LC46SP3C	150	6.85	Khá
18	22646040	Trần Thanh	Tuấn		21/02/2000	22LC46SP3C	150	7.03	Khá

Danh sách gồm: 18 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC46SP3L, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22846004	Nguyễn Minh	Đoàn		10/02/2001	22LC46SP3L	150	6.52	Khá
2	22846008	Bùi Sĩ	Hội		03/07/2000	22LC46SP3L	150	6.53	Khá
3	22846010	Lê Duy	Khang		24/04/2000	22LC46SP3L	150	6.18	Trung bình
4	22846012	Trần Đình	Luân		21/04/2000	22LC46SP3L	150	6.5	Khá
5	22846014	Nguyễn Hồ Vĩ	Phúc		16/06/2000	22LC46SP3L	150	7.19	Khá
6	22846016	Ngô Quốc	Quí		10/03/2000	22LC46SP3L	150	6.29	Trung bình
7	22846018	Trần Văn	Sỹ		25/12/1999	22LC46SP3L	150	7.13	Khá
8	22846021	Trần Minh	Toàn		06/12/2001	22LC46SP3L	150	6.35	Trung bình
9	22846025	Võ Minh	Trí		04/02/1999	22LC46SP3L	150	7.42	Khá
10	22846027	Lê Trung	Vĩnh		31/12/1997	22LC46SP3L	150	7.34	Khá

Danh sách gồm: 10 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC47DN3, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **152**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22847056	Nguyễn Đức	Anh		30/03/1995	22LC47DN3	150	6.97	Khá
2	22847058	Trần Phú	Ân		26/05/2001	22LC47DN3	150	7.48	Khá
3	22847066	Huỳnh Minh	Tân		09/11/1996	22LC47DN3	150	7.67	Khá
4	22847067	Trần Nguyễn Tuấn	Tấn		18/11/2002	22LC47DN3	150	6.56	Khá
5	22847068	Lê Quốc	Tiến		29/06/1999	22LC47DN3	150	7.64	Khá
6	22847069	Trần Nguyễn Tuấn	Tới		18/11/2002	22LC47DN3	150	6.68	Khá
7	22847070	Nguyễn Phan Anh	Tuấn		15/09/2003	22LC47DN3	150	7.11	Khá

Danh sách gồm: 07 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC47SP3C, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **152**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22647003	Nguyễn Phong Tuấn	Cảnh		13/07/2001	22LC47SP3C	150	6.67	Khá
2	22647006	Phan Trường	Giang		17/12/2001	22LC47SP3C	150	7.22	Khá
3	22647007	Nguyễn Cảnh	Hiếu		14/03/2001	22LC47SP3C	150	7.75	Khá
4	22647010	Phạm Quốc	Lộc		28/04/2001	22LC47SP3C	151	6.97	Khá
5	22647012	Phạm Minh	Pha		16/10/2001	22LC47SP3C	150	7.5	Khá
6	22647013	Nguyễn Nhật	Phi		07/11/2001	22LC47SP3C	151	7.29	Khá
7	22647017	Đoàn Khiết	Tường		24/08/2001	22LC47SP3C	150	7.87	Khá
8	22647020	Phạm Quang	Vinh		28/11/1997	22LC47SP3C	150	7.29	Khá

Danh sách gồm: 08 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC47SP3L, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **152**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22847003	Phạm Tuấn	Anh		11/03/2000	22LC47SP3L	150	7.27	Khá
2	22847006	Trần Thanh	Chiến		14/01/1999	22LC47SP3L	150	7.25	Khá
3	22847007	Mai Đình	Chinh		08/09/1996	22LC47SP3L	150	7.06	Khá
4	22847004	Võ Huỳnh Ngọc	Côn		10/02/1995	22LC47SP3L	150	7.53	Khá
5	22847005	Võ Chí	Cường		22/09/2000	22LC47SP3L	150	7.34	Khá
6	22847008	Võ Nhật	Danh		03/07/2000	22LC47SP3L	150	7.07	Khá
7	22847010	Võ Đức	Duy		31/07/1998	22LC47SP3L	150	7.23	Khá
8	22847011	Dương Tấn	Đạt		13/07/1994	22LC47SP3L	150	7	Khá
9	22847012	Trần Quang	Đạt		31/01/1996	22LC47SP3L	150	7.56	Khá
10	22847014	Nguyễn Minh	Đức		20/10/2001	22LC47SP3L	150	7.25	Khá
11	22847018	Nguyễn Văn	Hiếu		18/04/1996	22LC47SP3L	150	7.37	Khá
12	22847020	Nguyễn Văn	Hòa		12/06/2000	22LC47SP3L	150	6.91	Khá
13	22847023	Lê Hoàng	Huy		13/06/2001	22LC47SP3L	150	7.24	Khá
14	22847022	Lê Quang	Huy		17/11/2001	22LC47SP3L	150	7.49	Khá
15	22847021	Mai Quốc	Hùng		14/10/2000	22LC47SP3L	150	7.23	Khá
16	22847024	Võ Anh	Kiệt		07/05/2001	22LC47SP3L	150	7.06	Khá
17	22847029	Hồ Tấn	Minh		26/07/1995	22LC47SP3L	150	7.38	Khá
18	22847033	Nguyễn Anh	Ngọc		26/04/1996	22LC47SP3L	150	7.95	Khá
19	22847034	Trần Chí	Nguyên		10/12/2001	22LC47SP3L	150	7	Khá
20	22847035	Đỗ Hoàng	Nhi		29/11/2001	22LC47SP3L	150	7.26	Khá
21	22847036	Trương Minh	Nhựt		29/09/1996	22LC47SP3L	150	6.84	Khá
22	22847042	Ngô Văn	Sang		17/02/1996	22LC47SP3L	150	6.93	Khá
23	22847047	Nguyễn Lê Xuân	Thành		30/10/2003	22LC47SP3L	150	7.16	Khá
24	22847048	Hồ Nhật	Thiện		31/07/2000	22LC47SP3L	150	7.29	Khá
25	22847049	Nguyễn Văn	Thìn		20/05/2000	22LC47SP3L	150	7.1	Khá
26	22847053	Nguyễn Huỳnh Nhật	Trường		02/04/2003	22LC47SP3L	150	7.26	Khá

Danh sách gồm: 26 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC49SP3, Mã TC: TN22LC4

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **153**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22849003	Nguyễn Chí	Hiền		15/08/1997	22LC49SP3	153	7.58	Khá
2	22649002	Bùi Xuân	Kiên		15/08/1993	22LC49SP3	153	7.14	Khá
3	22649003	Đặng Diệp	Lịnh		05/11/1992	22LC49SP3	153	7.5	Khá
4	22649006	Trần Phạm Thanh	Sang		16/04/1992	22LC49SP3	153	8.25	Giỏi
5	22849008	Nguyễn Văn	Tào		30/01/2000	22LC49SP3	153	7.44	Khá
6	22849011	Mai Văn	Thành		16/09/1991	22LC49SP3	153	6.63	Khá

Danh sách gồm: 06 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC51SP3C, Mã TC: TN22LC5

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22651002	Lê Duy	Cường		29/07/2001	22LC51SP3C	150	6.9	Khá
2	22651006	Nguyễn Thành	Đại		06/12/2000	22LC51SP3C	150	6.86	Khá
3	22651009	Nguyễn Văn	Được		14/06/1997	22LC51SP3C	150	7.59	Khá
4	22651014	Phan Tấn	Hưng		07/02/1998	22LC51SP3C	150	6.97	Khá
5	22651016	Võ Tuấn	Kiệt		29/08/2000	22LC51SP3C	150	6.88	Khá
6	22651017	Võ Hoàng	Lam		09/05/2000	22LC51SP3C	150	7.57	Khá
7	22651019	Trần Huy	Minh		24/01/2000	22LC51SP3C	150	6.81	Khá
8	22651022	Đào Hoàng Hồng	Phúc		11/04/2000	22LC51SP3C	150	7.03	Khá
9	22651021	Nguyễn Hồ	Phúc		23/10/1995	22LC51SP3C	150	7.39	Khá
10	22651025	Nguyễn Minh	Quang		10/12/2000	22LC51SP3C	150	7.09	Khá
11	22651028	Lê Thị Thảo	Sương	Nữ	04/05/2000	22LC51SP3C	150	6.7	Khá
12	22651032	Trương Hoàng	Vĩ		20/11/1997	22LC51SP3C	150	6.84	Khá

Danh sách gồm: 12 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC51SP3L, Mã TC: TN22LC5

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22851007	Nguyễn Đình	Khang		02/08/1999	22LC51SP3L	150	6.83	Khá
2	22851009	Trần Nguyên	Khoa		09/04/2000	22LC51SP3L	150	7.78	Khá
3	22851010	Hoàng Công	Lâm		26/10/1994	22LC51SP3L	150	7.14	Khá
4	22851012	Nguyễn Hoàng	Linh		27/05/2001	22LC51SP3L	150	6.5	Khá
5	22851035	Trịnh Phước	Lộc		01/04/1997	22LC51SP3L	150	6.32	Trung bình
6	22851014	Nguyễn Văn	Nam		20/11/2000	22LC51SP3L	150	6.84	Khá
7	22851018	Nguyễn Phan Hoàng	Phúc		08/05/1994	22LC51SP3L	150	7.67	Khá
8	22851019	Đặng Minh	Phước		19/01/2001	22LC51SP3L	150	7.77	Khá
9	22851022	Nguyễn Tú	Tài		11/01/2001	22LC51SP3L	150	7.24	Khá
10	22851027	Huỳnh Tấn	Thành		27/06/2001	22LC51SP3L	150	6.56	Khá
11	22851028	Nguyễn Văn	Thế		21/04/1999	22LC51SP3L	150	6.9	Khá
12	22851030	Nguyễn Văn	Thinh		14/12/2001	22LC51SP3L	150	6.72	Khá
13	22851023	Trương Minh	Tiến		23/12/2001	22LC51SP3L	150	6.66	Khá

Danh sách gồm: 13 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC61DN2, Mã TC: TN22LC6

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22861010	Dương Bình	Minh		27/02/2002	22LC61DN2	150	6.98	Khá

Danh sách gồm: 01 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC61DN3, Mã TC: TN22LC6

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **163**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22861048	Đặng Thanh	Ân		04/01/2003	22LC61DN3	150	7.23	Khá
2	22861050	Lưu Quốc	Bảo		01/04/2003	22LC61DN3	150	7.24	Khá
3	22861051	Trần Cao	Dương		30/04/2003	22LC61DN3	150	7.18	Khá
4	22861052	Hồ Hữu	Đạt		29/09/1999	22LC61DN3	150	7.28	Khá
5	22861054	Nguyễn Minh	Hiếu		14/08/2003	22LC61DN3	150	7.74	Khá
6	22861056	Nguyễn Ngọc	Quang		21/10/2003	22LC61DN3	150	7.06	Khá
7	22861058	Nguyễn Đình	Tú		13/09/2000	22LC61DN3	150	8.19	Giỏi

Danh sách gồm: 07 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC61SP3C, Mã TC: TN22LC6

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **163**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22661005	Nguyễn Thế	Dũng		29/10/1996	22LC61SP3C	150	8.05	Giỏi
2	22661006	Nguyễn Tấn	Đạt		24/04/2000	22LC61SP3C	150	7.2	Khá
3	22661009	Nguyễn Mai Công	Hào		30/09/2000	22LC61SP3C	150	7.25	Khá
4	22661014	Hồ Tuấn	Khanh		12/07/1994	22LC61SP3C	150	7.59	Khá
5	22661016	Huỳnh Quang	Khánh		10/09/2000	22LC61SP3C	150	6.87	Khá
6	22661021	Nguyễn Hoàng	Minh		16/10/1999	22LC61SP3C	150	7.35	Khá
7	22661022	Đặng Thanh	Mộng		26/05/1996	22LC61SP3C	150	6.67	Khá
8	22661024	Nguyễn Văn	Nam		07/11/1999	22LC61SP3C	150	7.02	Khá
9	22661023	Phạm Hoàng	Nam		08/08/2000	22LC61SP3C	150	7.46	Khá
10	22661026	Châu Phúc	Nhân		25/01/1999	22LC61SP3C	150	7.29	Khá
11	22661029	Chu Ích Bảo	Phúc		01/11/2000	22LC61SP3C	150	7.1	Khá
12	22661030	Mạch Quốc	Quí		06/08/1995	22LC61SP3C	150	8.03	Giỏi
13	22661034	Nguyễn Minh	Thành		14/02/1998	22LC61SP3C	150	7.27	Khá
14	22661038	Trần Văn	Trung		20/12/1999	22LC61SP3C	150	7.26	Khá
15	22661040	Phạm Như	Trường		15/12/2000	22LC61SP3C	150	6.81	Khá
16	22661032	Lê Anh	Tuấn		15/12/2000	22LC61SP3C	150	7.36	Khá
17	22661041	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	Nữ	29/12/1997	22LC61SP3C	150	7.66	Khá
18	22661042	Nguyễn Tuấn	Việt		24/11/2000	22LC61SP3C	151	7.93	Khá

Danh sách gồm: 18 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

Khóa 2022 - 2024, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 22LC61SP3L, Mã TC: TN22LC6

Kèm theo Quyết định số: 4489 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **163**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	22861020	Trần Quốc	Công		23/06/2000	22LC61SP3L	150	6.84	Khá
2	22861021	Đặng Quốc	Duy		10/06/1998	22LC61SP3L	150	6.79	Khá
3	22861025	Lương Văn	Hoàng		09/04/2000	22LC61SP3L	150	6.8	Khá
4	22861026	Trung Tuấn	Kiệt		19/11/2000	22LC61SP3L	150	7.33	Khá
5	22861027	Bùi Anh	Kỳ		16/01/2001	22LC61SP3L	150	8.26	Giỏi
6	22861031	Chu Đức Tuấn	Nam		22/12/1995	22LC61SP3L	150	7.8	Khá
7	22861032	Nguyễn Khánh	Nam		14/12/1998	22LC61SP3L	150	7.18	Khá
8	22861033	Trịnh Minh	Như		01/02/1995	22LC61SP3L	150	7.33	Khá
9	22861036	Nguyễn Quang	Tâm		11/04/2000	22LC61SP3L	150	7.77	Khá
10	22861038	Phạm Minh	Tân		09/08/2000	22LC61SP3L	150	6.64	Khá
11	22861037	Trần Nhựt	Tân		10/06/1996	22LC61SP3L	150	7.06	Khá
12	22861040	Huỳnh Thiên	Thành		19/04/2001	22LC61SP3L	150	7.17	Khá
13	22861041	Vũ Đức	Thắng		08/03/2000	22LC61SP3L	150	7.01	Khá
14	22861042	Võ Văn	Thiện		03/08/1999	22LC61SP3L	150	6.89	Khá
15	22861043	Đặng Thị Kim	Thoa	Nữ	02/08/2000	22LC61SP3L	150	7.2	Khá
16	22861044	Trần Thị Bé	Thư	Nữ	02/02/1994	22LC61SP3L	150	8.02	Giỏi

Danh sách gồm: 16 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Kế toán

Khóa 2023 - 2025, Khóa 2023-K/LT-T11.2025, Lớp 23LC25SP1, Mã TC: TN23LC2

Kèm theo Quyết định số: 4490 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **125**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	23825003	Hồ Thị Ngọc	Hiệp	Nữ	05/04/2001	23LC25SP1	125	7.67	Khá
2	23825003	Hồ Thị Ngọc	Hiệp	Nữ	05/04/2001	23LC25SP1	125	7.67	Khá
3	23825004	Trần Thị Thanh	Huyền	Nữ	20/01/2001	23LC25SP1	125	7.75	Khá
4	23825004	Trần Thị Thanh	Huyền	Nữ	20/01/2001	23LC25SP1	125	7.75	Khá
5	23625004	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	Nữ	08/09/1998	23LC25SP1	125	7.83	Khá
6	23625004	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	Nữ	08/09/1998	23LC25SP1	125	7.83	Khá
7	23825007	Nguyễn Thị Phương	Loan	Nữ	07/10/1999	23LC25SP1	125	8.35	Giỏi
8	23825007	Nguyễn Thị Phương	Loan	Nữ	07/10/1999	23LC25SP1	125	8.35	Giỏi
9	23625005	Võ Thị Hồng	Ngọc	Nữ	17/12/1992	23LC25SP1	125	7.59	Khá
10	23625005	Võ Thị Hồng	Ngọc	Nữ	17/12/1992	23LC25SP1	125	7.59	Khá
11	23825009	Nguyễn Ngọc Trúc	Quyên	Nữ	22/05/2000	23LC25SP1	125	7.7	Khá
12	23825009	Nguyễn Ngọc Trúc	Quyên	Nữ	22/05/2000	23LC25SP1	125	7.7	Khá
13	23625009	Nguyễn Thị Thùy	Vi	Nữ	02/01/1994	23LC25SP1	125	8.44	Giỏi
14	23625009	Nguyễn Thị Thùy	Vi	Nữ	02/01/1994	23LC25SP1	125	8.44	Giỏi
15	23625010	Văn Thị Thúy	Vy	Nữ	16/06/1995	23LC25SP1	125	7.97	Khá
16	23625010	Văn Thị Thúy	Vy	Nữ	16/06/1995	23LC25SP1	125	7.97	Khá
17	23825017	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	03/10/2000	23LC25SP1	125	7.73	Khá
18	23825017	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	03/10/2000	23LC25SP1	125	7.73	Khá

Danh sách gồm: 18 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Khóa 2023 - 2025, Khóa 2023-K/LT-T11.2025, Lớp 23LC42AG1, Mã TC: TN23LC4

Kèm theo Quyết định số: 4490 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **152**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	23842048	Nguyễn Tuấn	Anh		06/05/1995	23LC42AG1	152	7.06	Khá
3	23842047	Trần Nhựt	Anh		10/12/2002	23LC42AG1	152	7.06	Khá
5	23642022	Đỗ Thành	Danh		17/08/1982	23LC42AG1	152	7.55	Khá
7	23842051	Trần Văn	Dự		10/10/1991	23LC42AG1	152	7.42	Khá
9	23842050	Lê Văn	Đông		15/03/1998	23LC42AG1	152	7.53	Khá
11	23842053	Lê Văn	Hiền		11/02/1991	23LC42AG1	152	7.21	Khá
13	23842153	Nguyễn Thái Quang	Huy		26/09/1997	23LC42AG1	152	7.56	Khá
14	23842153	Nguyễn Thái Quang	Huy		26/09/1997	23LC42AG1	152	7.56	Khá
15	23842054	Vũ Minh	Kha		12/05/1999	23LC42AG1	152	7.53	Khá
16	23842054	Vũ Minh	Kha		12/05/1999	23LC42AG1	152	7.53	Khá
17	23842056	Hồ Mai	Khoa		15/07/1994	23LC42AG1	152	7.37	Khá
18	23842056	Hồ Mai	Khoa		15/07/1994	23LC42AG1	152	7.37	Khá
19	23842057	Trần Đăng	Khoa		28/08/1997	23LC42AG1	152	7.05	Khá
20	23842057	Trần Đăng	Khoa		28/08/1997	23LC42AG1	152	7.05	Khá
21	23842058	Nguyễn Tuấn	Kiệt		02/03/1998	23LC42AG1	152	7.27	Khá
22	23842058	Nguyễn Tuấn	Kiệt		02/03/1998	23LC42AG1	152	7.27	Khá
23	23642024	Nguyễn Huy	Linh		27/03/1980	23LC42AG1	152	7.69	Khá
24	23642024	Nguyễn Huy	Linh		27/03/1980	23LC42AG1	152	7.69	Khá
25	23842060	Mai Văn Tuấn	Lợi		11/07/2000	23LC42AG1	152	7.34	Khá
26	23842060	Mai Văn Tuấn	Lợi		11/07/2000	23LC42AG1	152	7.34	Khá
27	23842061	Chau	Sát		04/04/1985	23LC42AG1	152	7.15	Khá
28	23842061	Chau	Sát		04/04/1985	23LC42AG1	152	7.15	Khá
29	23842062	Nguyễn Văn	Sony		26/07/1995	23LC42AG1	152	7.58	Khá
30	23842062	Nguyễn Văn	Sony		26/07/1995	23LC42AG1	152	7.58	Khá
31	23842064	Nguyễn Ngọc Phương	Thịnh		07/01/1997	23LC42AG1	152	7.52	Khá
32	23842064	Nguyễn Ngọc Phương	Thịnh		07/01/1997	23LC42AG1	152	7.52	Khá
33	23842065	Đinh Phước	Thọ		14/03/1998	23LC42AG1	152	7.4	Khá
34	23842066	Nguyễn Văn	Thưng		24/08/1998	23LC42AG1	152	7.56	Khá
35	23842066	Nguyễn Văn	Thưng		24/08/1998	23LC42AG1	152	7.56	Khá
36	23842068	Lê Quý	Trọng		11/03/1997	23LC42AG1	152	7.82	Khá
37	23842068	Lê Quý	Trọng		11/03/1997	23LC42AG1	152	7.82	Khá

38	23842069	Lê Minh	Tuyền		28/09/1993	23LC42AG1	152	7.67	Khá
39	23842069	Lê Minh	Tuyền		28/09/1993	23LC42AG1	152	7.67	Khá
40	23842070	Lê Thành	Ty		15/11/1994	23LC42AG1	152	7.26	Khá
41	23842070	Lê Thành	Ty		15/11/1994	23LC42AG1	152	7.26	Khá
42	23842071	Neáng Sa	Vinh	Nữ	20/10/1987	23LC42AG1	152	7.38	Khá
43	23842071	Neáng Sa	Vinh	Nữ	20/10/1987	23LC42AG1	152	7.38	Khá
44	23842072	Nguyễn Văn	Xil		04/03/1992	23LC42AG1	152	7.47	Khá
45	23842072	Nguyễn Văn	Xil		04/03/1992	23LC42AG1	152	7.47	Khá

Danh sách gồm: 45 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Khóa 2023 - 2025, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 23LC42COT1, Mã TC: TN23LC4

Kèm theo Quyết định số: 4490 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **152**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	23842073	Nguyễn Trọng	Ân		20/12/2002	23LC42COT1	152	7.09	Khá
2	23842073	Nguyễn Trọng	Ân		20/12/2002	23LC42COT1	152	7.09	Khá
3	23842074	Lê Tại	Chức		30/08/1999	23LC42COT1	152	7.26	Khá
4	23842074	Lê Tại	Chức		30/08/1999	23LC42COT1	152	7.26	Khá
5	23642027	Trượng Quốc	Gia		20/05/1995	23LC42COT1	152	7.71	Khá
6	23642027	Trượng Quốc	Gia		20/05/1995	23LC42COT1	152	7.71	Khá
7	23642028	Phạm Hồng	Hải		07/07/1997	23LC42COT1	152	7.63	Khá
8	23642028	Phạm Hồng	Hải		07/07/1997	23LC42COT1	152	7.63	Khá
9	23842076	Nguyễn Trọng	Hiệp		23/11/2001	23LC42COT1	152	6.79	Khá
10	23842076	Nguyễn Trọng	Hiệp		23/11/2001	23LC42COT1	152	6.79	Khá
11	23842080	Lê Quang	Lưu		23/10/2001	23LC42COT1	152	7.2	Khá
12	23842080	Lê Quang	Lưu		23/10/2001	23LC42COT1	152	7.2	Khá
13	23642029	Nguyễn	Phi		16/02/1997	23LC42COT1	152	7.21	Khá
14	23642029	Nguyễn	Phi		16/02/1997	23LC42COT1	152	7.21	Khá
15	23842081	Nguyễn Văn	Sang		27/05/2000	23LC42COT1	152	6.94	Khá
16	23842081	Nguyễn Văn	Sang		27/05/2000	23LC42COT1	152	6.94	Khá
17	23842082	Trần Nguyễn Tấn	Sang		01/01/1999	23LC42COT1	152	7.08	Khá
18	23842082	Trần Nguyễn Tấn	Sang		01/01/1999	23LC42COT1	152	7.08	Khá
19	23842083	Huỳnh Minh	Thông		12/09/1995	23LC42COT1	152	7.2	Khá
20	23842083	Huỳnh Minh	Thông		12/09/1995	23LC42COT1	152	7.2	Khá
21	23842085	Nguyễn Thanh	Tiến		26/07/1999	23LC42COT1	152	7.28	Khá
22	23842085	Nguyễn Thanh	Tiến		26/07/1999	23LC42COT1	152	7.28	Khá
23	23842086	Phạm Tiến	Trình		05/12/1999	23LC42COT1	152	6.8	Khá
24	23842086	Phạm Tiến	Trình		05/12/1999	23LC42COT1	152	6.8	Khá
25	23842087	Lê Đình	Trung		25/09/2000	23LC42COT1	152	7.5	Khá
26	23842087	Lê Đình	Trung		25/09/2000	23LC42COT1	152	7.5	Khá
27	23642030	Nguyễn Văn	Tú		07/06/1994	23LC42COT1	152	7.4	Khá
28	23642030	Nguyễn Văn	Tú		07/06/1994	23LC42COT1	152	7.4	Khá

Danh sách gồm: 28 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Khóa 2023 - 2025, Khóa 2023-K/LT-T11.2025, Lớp 23LC42DNC1, Mã TC: TN23LC4

Kèm theo Quyết định số: 4490 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **152**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	23842111	Hồ Tuấn	Anh		01/10/2001	23LC42DNC1	152	7.91	Khá
2	23842111	Hồ Tuấn	Anh		01/10/2001	23LC42DNC1	152	7.91	Khá
3	23842110	Hồ Đình Long	Ẩn		23/12/2002	23LC42DNC1	152	7.92	Khá
4	23842110	Hồ Đình Long	Ẩn		23/12/2002	23LC42DNC1	152	7.92	Khá
5	23842112	Ngô Minh	Công		09/02/2002	23LC42DNC1	152	7.34	Khá
6	23842112	Ngô Minh	Công		09/02/2002	23LC42DNC1	152	7.34	Khá
7	23842115	Lê Quang	Cường		08/01/2000	23LC42DNC1	152	7.12	Khá
8	23842115	Lê Quang	Cường		08/01/2000	23LC42DNC1	152	7.12	Khá
9	23842114	Nguyễn Quốc	Cường		27/05/1997	23LC42DNC1	152	7.71	Khá
10	23842114	Nguyễn Quốc	Cường		27/05/1997	23LC42DNC1	152	7.71	Khá
11	23842117	Lý Văn	Đông		08/09/1997	23LC42DNC1	152	7.53	Khá
12	23842117	Lý Văn	Đông		08/09/1997	23LC42DNC1	152	7.53	Khá
13	23842119	Chương Hương	Đức		24/05/1997	23LC42DNC1	152	7.27	Khá
14	23842119	Chương Hương	Đức		24/05/1997	23LC42DNC1	152	7.27	Khá
15	23842122	Phan Thanh	Hiếu		11/10/2001	23LC42DNC1	152	7.43	Khá
16	23842122	Phan Thanh	Hiếu		11/10/2001	23LC42DNC1	152	7.43	Khá
17	23842124	Nguyễn Đức	Huy		06/03/1990	23LC42DNC1	152	7.9	Khá
18	23842126	Hoàng Trọng	Kha		24/11/2001	23LC42DNC1	152	7.28	Khá
19	23842126	Hoàng Trọng	Kha		24/11/2001	23LC42DNC1	152	7.28	Khá
20	23842127	Nguyễn Vĩnh	Kham		19/04/1999	23LC42DNC1	152	8.26	Giỏi
21	23842127	Nguyễn Vĩnh	Kham		19/04/1999	23LC42DNC1	152	8.26	Giỏi
22	23842128	Phạm Văn	Khang		19/09/1999	23LC42DNC1	152	7.59	Khá
23	23842128	Phạm Văn	Khang		19/09/1999	23LC42DNC1	152	7.59	Khá
24	23842131	Ngô Kim	Long		14/10/1998	23LC42DNC1	152	7.44	Khá
25	23842131	Ngô Kim	Long		14/10/1998	23LC42DNC1	152	7.44	Khá
26	23842132	Phan Văn	Minh		09/12/1998	23LC42DNC1	152	7.26	Khá
27	23842132	Phan Văn	Minh		09/12/1998	23LC42DNC1	152	7.26	Khá
28	23842134	Lê Minh	Nhựt		10/05/2001	23LC42DNC1	152	7.1	Khá
29	23842134	Lê Minh	Nhựt		10/05/2001	23LC42DNC1	152	7.1	Khá
30	23842135	Huỳnh Bá	Phát		22/04/1993	23LC42DNC1	152	7.55	Khá
31	23842135	Huỳnh Bá	Phát		22/04/1993	23LC42DNC1	152	7.55	Khá

32	23842141	Huỳnh Thiện	Tài		22/04/1993	23LC42DNC1	152	7.35	Khá
33	23842141	Huỳnh Thiện	Tài		22/04/1993	23LC42DNC1	152	7.35	Khá
34	23842142	Đoàn Duy	Thái		02/12/2002	23LC42DNC1	152	7.06	Khá
35	23842142	Đoàn Duy	Thái		02/12/2002	23LC42DNC1	152	7.06	Khá
36	23842146	Trương Ngọc	Thiện		27/11/2001	23LC42DNC1	152	7.29	Khá
37	23842146	Trương Ngọc	Thiện		27/11/2001	23LC42DNC1	152	7.29	Khá
38	23842151	Dương Thanh	Tùng		04/08/1996	23LC42DNC1	152	7.33	Khá
39	23842151	Dương Thanh	Tùng		04/08/1996	23LC42DNC1	152	7.33	Khá
40	23842149	Đoàn Đình	Tú		25/10/2000	23LC42DNC1	152	7	Khá
41	23842149	Đoàn Đình	Tú		25/10/2000	23LC42DNC1	152	7	Khá
42	23842152	Trần Cao Phong	Vũ		11/02/1997	23LC42DNC1	152	7.34	Khá
43	23842152	Trần Cao Phong	Vũ		11/02/1997	23LC42DNC1	152	7.34	Khá

Danh sách gồm: 43 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Khóa 2023 - 2025, Khóa 2023-K/LT-T11.2025, Lớp 23LC42KH1, Mã TC: TN23LC4

Kèm theo Quyết định số: 4490 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **152**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	23642031	Võ Ngọc	Anh		15/02/1996	23LC42KH1	152	7.46	Khá
2	23642031	Võ Ngọc	Anh		15/02/1996	23LC42KH1	152	7.46	Khá
3	23842103	Trần Lâm Quang	Sơn		27/03/1988	23LC42KH1	152	7.14	Khá
4	23842103	Trần Lâm Quang	Sơn		27/03/1988	23LC42KH1	152	7.14	Khá
5	23842104	Nguyễn Anh	Tài		28/06/1999	23LC42KH1	152	7.12	Khá
6	23842104	Nguyễn Anh	Tài		28/06/1999	23LC42KH1	152	7.12	Khá
7	23842107	Võ Minh	Tiến		25/08/1999	23LC42KH1	152	7.21	Khá
8	23842108	Dương Thanh	Toàn		20/11/1994	23LC42KH1	152	7.03	Khá
9	23842108	Dương Thanh	Toàn		20/11/1994	23LC42KH1	152	7.03	Khá
10	23642032	Lê Xuân	Tứ		30/11/1992	23LC42KH1	152	7.27	Khá
11	23642032	Lê Xuân	Tứ		30/11/1992	23LC42KH1	152	7.27	Khá

Danh sách gồm: 11 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Khóa 2023 - 2025, Khóa 2023-K/LT-T11.2025, Lớp 23LC42SP1C, Mã TC: TN23LC4

Kèm theo Quyết định số: 4490 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **152**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	23642003	Trần Ngọc Phương	Duy		16/06/2001	23LC42SP1C	152	7.11	Khá
2	23642003	Trần Ngọc Phương	Duy		16/06/2001	23LC42SP1C	152	7.11	Khá
3	23642004	Huỳnh Phúc	Hậu		28/11/1994	23LC42SP1C	152	7.96	Khá
4	23642004	Huỳnh Phúc	Hậu		28/11/1994	23LC42SP1C	152	7.96	Khá
5	23642005	Hoàng Văn	Hoàng		04/01/1998	23LC42SP1C	152	7.53	Khá
6	23642005	Hoàng Văn	Hoàng		04/01/1998	23LC42SP1C	152	7.53	Khá
7	23642006	Nguyễn Phạm Văn	Khương		05/04/1993	23LC42SP1C	152	7.35	Khá
8	23642006	Nguyễn Phạm Văn	Khương		05/04/1993	23LC42SP1C	152	7.35	Khá
9	23642009	Trần Đại	Nghĩa		06/05/1996	23LC42SP1C	152	6.83	Khá
10	23642009	Trần Đại	Nghĩa		06/05/1996	23LC42SP1C	152	6.83	Khá
11	23642012	Lê Thị Tuyết	Soan	Nữ	01/05/1997	23LC42SP1C	152	7.9	Khá
12	23642012	Lê Thị Tuyết	Soan	Nữ	01/05/1997	23LC42SP1C	152	7.9	Khá
13	23642013	Nguyễn Cao	Sơn		09/12/1993	23LC42SP1C	152	7.38	Khá
14	23642013	Nguyễn Cao	Sơn		09/12/1993	23LC42SP1C	152	7.38	Khá
15	23642014	Đoàn Tiến	Tài		24/12/1997	23LC42SP1C	152	6.88	Khá
16	23642014	Đoàn Tiến	Tài		24/12/1997	23LC42SP1C	152	6.88	Khá
17	23642021	Đinh Công	Tuấn		04/11/2001	23LC42SP1C	152	6.74	Khá
18	23642021	Đinh Công	Tuấn		04/11/2001	23LC42SP1C	152	6.74	Khá

Danh sách gồm: 18 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Khóa 2023 - 2025, K2022-K/LT-T11.2025, Lớp 23LC42SP1L, Mã TC: TN23LC4

Kèm theo Quyết định số: 4490 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **152**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	23842002	Hoàng Ngọc	Châu		23/10/1999	23LC42SP1L	152	7.12	Khá
2	23842002	Hoàng Ngọc	Châu		23/10/1999	23LC42SP1L	152	7.12	Khá
3	23842004	Nguyễn Thanh	Danh		27/11/1992	23LC42SP1L	152	6.85	Khá
4	23842004	Nguyễn Thanh	Danh		27/11/1992	23LC42SP1L	152	6.85	Khá
5	23842008	Nguyễn Mạnh	Duy		14/10/1995	23LC42SP1L	152	7.45	Khá
6	23842008	Nguyễn Mạnh	Duy		14/10/1995	23LC42SP1L	152	7.45	Khá
7	23842006	Nguyễn Quốc	Đạt		11/08/1999	23LC42SP1L	152	7.15	Khá
8	23842006	Nguyễn Quốc	Đạt		11/08/1999	23LC42SP1L	152	7.15	Khá
9	23842010	Đinh Ngọc Minh	Hiếu		09/09/1999	23LC42SP1L	152	6.46	Trung bình
10	23842010	Đinh Ngọc Minh	Hiếu		09/09/1999	23LC42SP1L	152	6.46	Trung bình
11	23842012	Vũ Văn	Hiếu		09/05/1999	23LC42SP1L	152	6.6	Khá
12	23842012	Vũ Văn	Hiếu		09/05/1999	23LC42SP1L	152	6.6	Khá
13	23842013	Trịnh Xuân	Hoàng		12/07/2001	23LC42SP1L	152	6.59	Khá
14	23842017	Nguyễn Võ Thạch Chí	Khải		23/12/1997	23LC42SP1L	152	7.05	Khá
15	23842017	Nguyễn Võ Thạch Chí	Khải		23/12/1997	23LC42SP1L	152	7.05	Khá
16	23842018	Nguyễn Thanh	Lân		01/01/2000	23LC42SP1L	152	7.07	Khá
17	23842018	Nguyễn Thanh	Lân		01/01/2000	23LC42SP1L	152	7.07	Khá
18	23842020	Mai Văn	Lộc		17/07/2000	23LC42SP1L	152	6.97	Khá
19	23842020	Mai Văn	Lộc		17/07/2000	23LC42SP1L	152	6.97	Khá
20	23842028	Lê Văn	Quốc		25/08/1999	23LC42SP1L	152	7.87	Khá
21	23842028	Lê Văn	Quốc		25/08/1999	23LC42SP1L	152	7.87	Khá
22	23842030	Trần Thanh	Sang		03/05/1998	23LC42SP1L	152	7.27	Khá
23	23842030	Trần Thanh	Sang		03/05/1998	23LC42SP1L	152	7.27	Khá
24	23842034	Nguyễn Trọng	Thảo		03/01/2001	23LC42SP1L	152	7.2	Khá
25	23842034	Nguyễn Trọng	Thảo		03/01/2001	23LC42SP1L	152	7.2	Khá
26	23842035	Võ Minh	Thiện		15/05/1997	23LC42SP1L	152	7.01	Khá
27	23842035	Võ Minh	Thiện		15/05/1997	23LC42SP1L	152	7.01	Khá
28	23842036	Nguyễn Minh	Tiến		31/08/1999	23LC42SP1L	152	7.16	Khá
29	23842036	Nguyễn Minh	Tiến		31/08/1999	23LC42SP1L	152	7.16	Khá
30	23842038	Nguyễn Văn	Triệu		08/10/2000	23LC42SP1L	152	7.25	Khá
31	23842038	Nguyễn Văn	Triệu		08/10/2000	23LC42SP1L	152	7.25	Khá

32	23842039	Hồ Đình	Trọng		24/07/2002	23LC42SP1L	152	6.5	Khá
33	23842039	Hồ Đình	Trọng		24/07/2002	23LC42SP1L	152	6.5	Khá
34	23842040	Nguyễn Thành	Trọng		14/03/2002	23LC42SP1L	152	6.59	Khá
35	23842040	Nguyễn Thành	Trọng		14/03/2002	23LC42SP1L	152	6.59	Khá
36	23842041	Lê Bá	Trường		03/10/2000	23LC42SP1L	152	6.79	Khá
37	23842041	Lê Bá	Trường		03/10/2000	23LC42SP1L	152	6.79	Khá
38	23842045	Nguyễn Trần	Vũ		22/04/1995	23LC42SP1L	152	7.56	Khá
39	23842045	Nguyễn Trần	Vũ		22/04/1995	23LC42SP1L	152	7.56	Khá

Danh sách gồm: 39 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ chế tạo máy

Khóa 2023 - 2025, Khóa 2023-K/LT-T11.2025, Lớp 23LC43SP1, Mã TC: TN23LC4

Kèm theo Quyết định số: 4490 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	23643002	Trần Thiện	Bảo		25/02/1996	23LC43SP1	150	7.1	Khá
2	23643002	Trần Thiện	Bảo		25/02/1996	23LC43SP1	150	7.1	Khá
3	23643003	Nguyễn Minh	Chung		09/09/1995	23LC43SP1	150	7.14	Khá
4	23643003	Nguyễn Minh	Chung		09/09/1995	23LC43SP1	150	7.14	Khá
5	23843002	Lê Minh	Hào		02/03/1999	23LC43SP1	150	7.12	Khá
6	23843002	Lê Minh	Hào		02/03/1999	23LC43SP1	150	7.12	Khá
7	23643005	Trần Quốc	Hiếu		21/01/1997	23LC43SP1	150	6.97	Khá
8	23643005	Trần Quốc	Hiếu		21/01/1997	23LC43SP1	150	6.97	Khá
9	23643008	Nguyễn Nghĩa	Huynh		24/03/1998	23LC43SP1	150	7.94	Khá
10	23643008	Nguyễn Nghĩa	Huynh		24/03/1998	23LC43SP1	150	7.94	Khá
11	23643006	Trần Mạnh	Hùng		20/04/1994	23LC43SP1	150	7.3	Khá
12	23643006	Trần Mạnh	Hùng		20/04/1994	23LC43SP1	150	7.3	Khá
13	23643012	Nguyễn Trọng	Lực		04/08/1998	23LC43SP1	150	8.15	Giỏi
14	23643012	Nguyễn Trọng	Lực		04/08/1998	23LC43SP1	150	8.15	Giỏi
15	23643013	Nguyễn Hồng	Ngọc		25/07/1993	23LC43SP1	150	7.11	Khá
16	23643013	Nguyễn Hồng	Ngọc		25/07/1993	23LC43SP1	150	7.11	Khá
17	23843008	Thông Đức	Phúc		25/04/1999	23LC43SP1	150	6.98	Khá
18	23843008	Thông Đức	Phúc		25/04/1999	23LC43SP1	150	6.98	Khá
19	23643014	Phạm Ngọc	Quí		07/12/1989	23LC43SP1	150	7.62	Khá
20	23643014	Phạm Ngọc	Quí		07/12/1989	23LC43SP1	150	7.62	Khá
21	23843009	Nguyễn Văn	Sơn		03/12/1999	23LC43SP1	150	7.06	Khá
22	23843009	Nguyễn Văn	Sơn		03/12/1999	23LC43SP1	150	7.06	Khá
23	23843012	Hồ Phước	Thường		05/02/1996	23LC43SP1	150	7.15	Khá
24	23843012	Hồ Phước	Thường		05/02/1996	23LC43SP1	150	7.15	Khá
25	23643015	Phan Anh	Tú		21/04/1998	23LC43SP1	150	6.66	Khá
26	23643015	Phan Anh	Tú		21/04/1998	23LC43SP1	150	6.66	Khá

Danh sách gồm: 26 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô

Khóa 2023 - 2025, Khóa 2023-K/LT-T11.2025, Lớp 23LC45COT1, Mã TC: TN23LC4

Kèm theo Quyết định số: 4490 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	23845048	Đỗ Văn Đình	Duẩn		21/07/2001	23LC45COT1	150	7.17	Khá
2	23645015	Nguyễn Trọng	Duy		28/11/1991	23LC45COT1	150	7.47	Khá
3	23845053	Phùng Đình	Hiếu		14/09/1997	23LC45COT1	150	7.5	Khá
4	23845061	Phạm Hữu Tiến	Thành		10/09/2001	23LC45COT1	150	7.12	Khá
5	23845059	Võ Hồng	Thái		20/05/2000	23LC45COT1	150	7.3	Khá
6	23845062	Huỳnh Tấn	Trình		10/10/2001	23LC45COT1	150	7.46	Khá
7	23845065	Nguyễn Anh	Tuấn		12/10/2000	23LC45COT1	150	7.01	Khá
8	23845064	Hà Đình	Tú		09/05/2001	23LC45COT1	150	7.42	Khá

Danh sách gồm: 08 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô

Khóa 2023 - 2025, Khóa 2023-K/LT-T11.2025, Lớp 23LC45KH1, Mã TC: TN23LC4

Kèm theo Quyết định số: 4490 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	23845069	Lê Nguyên	Giàu		15/07/1985	23LC45KH1	150	7.71	Khá
2	23845072	Trần Gia	Khiêm		27/06/2003	23LC45KH1	150	6.79	Khá
3	23845073	Lê Đăng	Khoa		15/03/2002	23LC45KH1	150	6.74	Khá
4	23845077	Trần Quốc	Nghĩa		02/07/2002	23LC45KH1	150	7.42	Khá
5	23845080	Nguyễn Hồ Minh	Quang		28/08/2002	23LC45KH1	150	7.48	Khá
6	23845082	Nguyễn Ngọc	Thiện		07/03/2002	23LC45KH1	150	7.05	Khá
7	23845083	Lê Hữu	Thông		28/09/2001	23LC45KH1	150	7.88	Khá
8	23845085	Trần Trọng	Trí		13/05/2002	23LC45KH1	150	7.09	Khá
9	23845087	Nguyễn Văn	Tú		28/06/2001	23LC45KH1	150	6.93	Khá
10	23845088	Nguyễn Anh	Vũ		09/09/2003	23LC45KH1	150	6.71	Khá

Danh sách gồm: 10 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô

Khóa 2023 - 2025, Khóa 2023-K/LT-T11.2025, Lớp 23LC45SP1, Mã TC: TN23LC4

Kèm theo Quyết định số: 4490 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	23645005	Châu Trí	Duy		19/03/1997	23LC45SP1	150	7.24	Khá
2	23645008	Lê Trường	Duy		20/04/1996	23LC45SP1	150	6.78	Khá
3	23645004	Nguyễn Tấn	Dũng		06/08/2001	23LC45SP1	150	7.45	Khá
4	23845011	Nguyễn Huy	Hoàng		27/01/2002	23LC45SP1	150	6.47	Trung bình
5	23845020	Nguyễn Quang	Minh		04/10/1999	23LC45SP1	150	6.95	Khá
6	23645011	Nguyễn Hoàng Sỹ	Nguyên		06/04/1992	23LC45SP1	150	7.77	Khá
7	23645010	Võ Thành	Nguyên		01/01/2001	23LC45SP1	150	7.12	Khá
8	23845026	Đỗ Sỹ	Quân		29/10/1998	23LC45SP1	150	6.52	Khá
9	23845034	Vũ Văn	Thiên		19/07/2001	23LC45SP1	150	6.65	Khá

Danh sách gồm: 09 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

Khóa 2023 - 2025, Khóa 2023-K/LT-T11.2025, Lớp 23LC46SP1, Mã TC: TN23LC4

Kèm theo Quyết định số: 4490 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **150**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	23846005	Hồ Nguyên	Khang		26/07/2000	23LC46SP1	150	6.79	Khá
2	23646003	Đinh Quang	Kiệt		19/09/1993	23LC46SP1	150	7.22	Khá
3	23846006	Hà Phi	Long		13/05/2000	23LC46SP1	150	7.35	Khá
4	23646004	Lê Văn Bảo	Long		18/04/1997	23LC46SP1	150	6.76	Khá
5	23646005	Trần Trường	Long		31/03/2000	23LC46SP1	150	6.9	Khá
6	23646007	Lê Thành	Nhựt		25/05/2000	23LC46SP1	150	6.73	Khá
7	23646011	Hồ Anh	Triển		19/07/1997	23LC46SP1	150	6.58	Khá

Danh sách gồm: 07 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

Khóa 2023 - 2025, Khóa 2023-K/LT-T11.2025, Lớp 23LC49AG1, Mã TC: TN23LC4

Kèm theo Quyết định số: 4490 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **153**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	23849004	Nguyễn Du	Khất		27/08/2000	23LC49AG1	153	6.65	Khá
2	23849009	Võ Quốc	Ngạn		15/11/1999	23LC49AG1	153	6.9	Khá
3	23849010	Nguyễn Thanh	Nhàn		11/10/1997	23LC49AG1	153	7.32	Khá
4	23849013	Trần Minh	Nhật		09/12/1997	23LC49AG1	153	7.42	Khá
5	23849015	Trần Ngọc	Sơn		02/12/2002	23LC49AG1	153	7	Khá
6	23649001	Nguyễn Phú	Thạnh		29/09/1997	23LC49AG1	153	7.05	Khá
7	23849017	Lê Nhựt	Trường		15/01/1990	23LC49AG1	153	7.11	Khá
8	23849023	Đào Hoàng	Tuấn		27/10/1990	23LC49AG1	153	7.48	Khá
9	23849019	Nguyễn Hoàng	Tuấn		20/07/2002	23LC49AG1	153	7.29	Khá

Danh sách gồm: 09 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Sư phạm Tiếng Anh

Khóa 2023 - 2025, Khóa 2023-K/LT-T11.2025, Lớp 23LC50BT1, Mã TC: TN23LC5

Kèm theo Quyết định số: 4490 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **132**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	23650009	Lê Thị Ngọc	Anh	Nữ	06/06/1992	23LC50BT1	132	7.04	Khá
2	23650010	Nguyễn Thị Thu	Ba	Nữ	26/01/1998	23LC50BT1	132	7.8	Khá
3	23650014	Lê Thị Thu	Thủy	Nữ	05/06/1999	23LC50BT1	132	7.18	Khá

Danh sách gồm: 03 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá

Khóa 2023 - 2025, Khóa 2023-K/LT-T11.2025, Lớp 23LC51SP1, Mã TC: TN23LC5

Kèm theo Quyết định số: 4490 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **153**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	23851001	Nguyễn Ngọc	Chung		01/02/2000	23LC51SP1	150	6.72	Khá
2	23651004	Nguyễn Tô Mạnh	Đức		18/01/2000	23LC51SP1	150	7.4	Khá
3	23651005	Trần Minh	Đức		22/09/1999	23LC51SP1	150	7.32	Khá
4	23851004	Nguyễn Hữu	Giang		08/08/2001	23LC51SP1	150	6.56	Khá
5	23651006	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	25/05/2000	23LC51SP1	150	7.23	Khá
6	23651008	Phan Văn	Huy		17/11/2000	23LC51SP1	150	7.14	Khá
7	23651010	Võ	Huy		19/06/2000	23LC51SP1	150	7.06	Khá
8	23851005	Huỳnh Thúc	Khánh		14/08/1997	23LC51SP1	150	7.06	Khá
9	23651011	Phạm Gia	Long		21/12/2001	23LC51SP1	150	6.85	Khá
10	23651012	Vũ Phương	Nam		01/11/1999	23LC51SP1	150	7.93	Khá
11	23651014	Phạm Khắc Xuân	Phương		02/01/1994	23LC51SP1	150	7.08	Khá
12	23651015	Đặng Hoàng	Tài		09/08/2000	23LC51SP1	150	6.96	Khá
13	23851007	Phạm Hồng	Thanh		25/09/2000	23LC51SP1	150	6.93	Khá
14	23851008	Nguyễn Đặng	Thuận		12/05/2001	23LC51SP1	150	6.7	Khá

Danh sách gồm: 14 sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Danh Sách Tốt Nghiệp

Học kỳ 1 - Năm học 2025-2026

Đại học - VLVH_liên thông Cao Đẳng, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

Khóa 2023 - 2025, Khóa 2023-K/LT-T11.2025, Lớp 23LC61SP1, Mã TC: TN23LC6

Kèm theo Quyết định số: 4490 /QĐ - ĐHSPKT, ký ngày 24/11/2025

Số tín chỉ tích lũy chung: **163**

Điểm trung bình chung tích lũy: **5**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	TCTL	TBTL	Xếp loại
1	23661001	Nguyễn Bá	An		01/10/1997	23LC61SP1	150	7.66	Khá
2	23861004	Bùi Anh	Dũng		25/08/1989	23LC61SP1	150	6.95	Khá
3	23661003	Nguyễn Đình	Độ		12/12/1998	23LC61SP1	150	7.17	Khá
4	23661006	Lê Chí	Hùng		19/02/1996	23LC61SP1	150	7.49	Khá
5	23661008	Hoàng Quốc	Phi		11/07/1994	23LC61SP1	150	7.47	Khá
6	23661010	Phạm Quí	Phương		08/08/1999	23LC61SP1	150	7.62	Khá
7	23661009	Nguyễn Xuân	Phước		28/07/1995	23LC61SP1	150	7.56	Khá
8	23661011	Nguyễn Hoàng	Sang		10/10/1993	23LC61SP1	150	7.34	Khá
9	23861011	Hoàng Chí	Thắng		01/07/2000	23LC61SP1	150	7.09	Khá
10	23861010	Lưu Công	Thắng		08/09/1990	23LC61SP1	150	7.85	Khá
11	23661015	Nguyễn Xuân	Thông		14/01/1997	23LC61SP1	150	7.24	Khá
12	23661017	Đặng Hữu	Tình		11/03/1996	23LC61SP1	150	7.64	Khá
13	23661019	Trần Văn	Trường		10/09/1995	23LC61SP1	150	7.32	Khá

Danh sách gồm: 13 sinh viên./.